

Bản án số: 30/2023/HS-ST  
Ngày 27 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hứa Văn Chế

Ông Triệu Minh Tư

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mông T1 Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xử án Hình sự Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, điểm cầu thành phần: Nhà Tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang, Toà án nhân dân thành phố H xét xử trực T công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2023/TLST-HS ngày 08/9/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 15/9/2023 đối với bị cáo:

**- PH VIẾT T**, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1995 tại tỉnh Hà Giang; cư trú: Tổ 07, phường Q, TP. H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông PH Viết P và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Hoàng Thị T, sinh năm 2001, con: Bị cáo có 1 con 04 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/6/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, có mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Doãn A; sinh ngày 24 tháng 3 năm 2007. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ); cùng địa chỉ: Tổ 18, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

2. Nguyễn Văn H; sinh ngày: 09 tháng 12 năm 2007; địa chỉ: Tổ 01, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H (mẹ đẻ); địa chỉ: Thôn 8, xã Yên PH, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh P, vắng mặt.

3. Nguyễn Tiến T; sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

4. Hoàng Phi H; sinh năm: 2003; địa chỉ: Tổ 04, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

5. Dương Thị T1; sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 04, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

6. Phùng Viêt P; sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 07, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian gần cuối tháng 05 năm 2023 đến ngày 31/5/2023 và 01/6/2023 bị cáo Phùng Viêt T đã thực hiện hành vi bán trái phép ma túy (*loại Cần sa*) cho 03 người đàn ông không xác định được nhân thân, lai lịch thu lợi bất chính số tiền 750.000 đồng (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) và bán 1,910g (*một phẩy chín trăm mười gam*) ma túy Cần sa cho Doãn A thu lợi bất chính số tiền 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Ngày 01 /6/2023 bị cáo đang giao dịch bán 0,948g (*không phẩy chín trăm bốn mươi tám gam*) ma túy Cần sa cho Hoàng Phi H thì bị bắt quả tang. Tổng số lần bán ma túy là 05 lần với tổng số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khai nhận: Khoảng giữa tháng 5/2023 do thấy được nhu cầu sử dụng ma túy loại Cần sa của một số thanh thiếu niên trên địa bàn thành phố H tương đối nhiều nên bị cáo đã nảy sinh ý định mua Cần sa về bán nhằm mục đích kiếm lời. Bị cáo đã sử dụng 01 (*một*) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, bên trong lắp thẻ sim có số T1ê bao 0388.275.308 để đăng nhập vào ứng dụng Telegram sau đó nhắn tin vào nhóm “*Mua bán Cần sa*” để hỏi mua Cần sa thì được tài khoản tên “*Thạch sanh*” (*không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu*) trả lời là có Cần sa bán. Bị cáo hỏi mua Cần sa thì tài khoản “*Thạch sanh*” trả lời 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) thì mua được 10 (*mười*) gam Cần sa, bị cáo nhất trí và đặt mua Cần sa với số tiền là 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Bị cáo và người có tài khoản tên “*Thạch Sanh*” thống nhất sẽ gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh, sau khi bị cáo nhận được Cần sa thì sẽ thanh toán tiền trực tiếp cho người giao hàng. Bị cáo cho thông tin địa chỉ nhận hàng là nơi làm thuê của bị cáo tại cửa hàng đồ gỗ Đ. Khoảng 03 (ba) ngày sau thì có người giao hàng đến cửa hàng đồ gỗ Đ gọi bị cáo ra nhận hàng. Lúc này, bị cáo biết người giao hàng đến giao là Cần sa do người có tài khoản “*Thạch Sanh*” gửi đến nên bị cáo không mở kiểm tra bên trong vì sợ bị phát hiện mà thanh toán tiền luôn cho người giao hàng số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) rồi cầm gói hàng để trong xưởng nơi bị cáo làm việc. Sau khi hết giờ làm bị cáo cầm gói hàng đi về nhà, do sợ người nhà biết nên đã mang gói hàng vào trong nhà tắm mở ra thấy có 01 (*Một*) Ti nilon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa Cần sa và 05 Ti nilon màu trắng miệng Ti có khóa bấm, viền miệng Ti màu đỏ. Bị cáo chia đều số cần sa đó ra 05 túi nilon nhỏ rồi cất vào trong túi quần. Từ khi mua được cần sa bị cáo đã bán được 03 (*ba*) gói cho 03 (*ba*) người đàn ông (*bị cáo không quen biết và không nhớ ngày bán, chỉ nhớ sau thời*

điểm nhận được cần sa đặt mua trên mạng khoảng một tuần) được 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 14 giờ, ngày 31/5/2023 có người (A) gọi điện cho bị cáo hỏi mua Cần sa. Bị cáo đồng ý bán và hẹn đến trước cửa khách sạn M tổ 22, phường M, thành phố H để giao. Khi A đến, bị cáo đi đến đưa cho A 01 gói Cần sa và nhận của A số tiền 250.000đ rồi quay lại tiếp tục làm việc. Đến khoảng 14 giờ, ngày 01/6/2023 có H gọi điện thoại cho bị cáo để hỏi mua cần sa, bị cáo đồng ý bán và hẹn đến sẽ gọi lại sau. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày bị cáo gọi điện cho H và hẹn H đến khu đô thị phường Q (T1ộc tổ 7, phường Q, thành phố H). Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 23B1 – 730.70 (xe của ông P là bố đẻ của bị cáo) đi từ nhà ra đến đường N thấy H đang đứng ở ven đường, nhưng do đông người qua lại nên bị cáo đi xe mô tô chậm chậm qua H rồi đi về hướng cầu treo phường Q. Khi đi đến ngõ 01, T1ộc tổ 07, phường Q, thành phố H bị cáo và H cùng đi vào trong ngõ khoảng 50 mét thì dừng xe cạnh nhau bị cáo dùng tay trái lấy gói Cần sa từ trong Túi quần phía trước bên trái ra để đưa cho H thì phát hiện lực lượng Công an đến, bị cáo cất gói ma túy Cần sa vào trong ví rồi để xe mô tô lại bỏ chạy, nhưng đã bị Công an bắt giữ.

- Lời khai của Doãn A: Khoảng 14 giờ, ngày 31/5/2023 A và H có nhu cầu sử dụng Cần sa nên đã thống nhất cùng nhau đi mua Cần sa về sử dụng. Sau đó A sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, số T1ê bao 0326.818.213 (là điện thoại của bà T1ỷ mẹ đẻ cho mượn để sử dụng liên lạc hàng ngày) gọi đến số T1ê bao 0388.275.308 của bị cáo T để hỏi mua Cần sa. Bị cáo T đồng ý bán và hẹn đến trước cửa khách sạn Mai Linh T1ộc tổ 22, phường M, thành phố H để nhận. A cùng H điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 23B1 – 741.39 (là xe của bà T1ỷ) đến đợi ở trước cửa khách sạn Mai Linh. Thấy bị cáo T đi bộ ra gặp nhau, A lấy 250.000đ từ trong túi quần đưa cho bị cáo T (số tiền này là của một mình A tự bỏ ra) bị cáo T nhận tiền và lấy trong Túi quần một gói Cần sa đưa cho A. Sau khi mua được Cần sa, A và H đi xuống khu vực tổ 12, phường N, thành phố H với mục đích tìm quán nước để cùng sử dụng, khi đang đi trên đường thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ vật chứng có liên quan.

- Lời khai của Hoàng Phi H: Khoảng 14 giờ, ngày 01/6/2023 H sử dụng điện thoại Samsung, số T1ê bao 0856.741.765 (là số điện thoại của bà Dương Thị T1 là mẹ đẻ H đăng ký chủ thuê bao) gọi đến số điện thoại 0388.275.308 của bị cáo T để hỏi mua Cần sa, bị cáo T đồng ý bán và bảo hiện đang ở nhà chưa đi ngay được, khi nào đi được sẽ gọi cho H. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo T gọi điện cho H và hẹn H đến khu đô thị phường Q (T1ộc tổ 7, phường Q, thành phố H) thì điện cho T. H hiểu ý T bảo H đến khu đô thị Q để T bán ma túy cho H. Sau đó H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1 – 697.82, (là xe của Nguyễn Tiến T cho H mượn) đến khu đô thị Q. Đến nơi H gọi điện cho bị cáo T thông báo đã đến nơi, khi thấy bị cáo T đi chậm chậm qua H rồi tiếp tục đi về hướng cầu treo phường Q, H cũng điều khiển xe đi theo bị cáo T, khi đi đến ngõ 01, tổ 07, phường Q, TP Hà Giang cả hai cùng đi vào trong ngõ khoảng 50 mét thì dừng xe cạnh nhau bị cáo T lấy gói Cần sa từ trong túi quần để đưa cho H thì phát hiện lực lượng Công an, bị cáo T cất gói ma túy rồi để xe mô tô lại bỏ chạy, nhưng đã bị lực lượng Công an bắt giữ.

Ngày 31/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã phối hợp với Trạm y tế phường T, thành phố H tiến hành Test ma Ty đối với Nguyễn Văn H, Doãn A. Kết quả: tại thời điểm Test Nguyễn Văn H, Doãn A đều dương tính với chất ma túy (*Bút lục số 14-15*).

Ngày 01/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã phối hợp với Trạm y tế phường T, thành phố H tiến hành Test ma túy đối với T và Hoàng Phi H. Kết quả: tại thời điểm Test Phùng Viết T và Hoàng Phi H đều âm tính với chất ma túy (*Bút lục số 12-13*).

Tại Biên bản khám xét hồi 16h45 ngày 01/6/2023 tại nhà ông Phùng Viết P tổ 7, phường Q, thành phố H, không phát hiện, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Ngày 02/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã phối hợp với Viện khoa học hình sự Bộ Công an tiến hành mở niêm phong, giao nhận đối tượng giám định: Ký hiệu M có khối lượng là 1,910 gam; ký hiệu A1 có khối lượng là 0,948 gam (*Bút lục số 101, 109*).

Tại bản kết luận giám định số: 4167, 4168/KL-KTHS, ngày 13/6/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận như sau:

- Mẫu thực vật trong phong bì kí hiệu M gửi giám định là ma Ty, loại Cần sa, khối lượng 1,910g (*một phẩy chín trăm mười gam*); Mẫu thực vật trong phong bì kí hiệu A1 gửi giám định là ma Ty, loại Cần sa, khối lượng 0,948g (*không phẩy chín trăm bốn mươi tám gam*);

Cần sa nằm trong danh mục I, mục ID, số thứ tự 1, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Kết quả tra cứu thông tin các chủ T1ê bao và lịch sử liên lạc của các số điện thoại: 0388.275.308 là của Phùng Viết T; 0326.818.213 là của Nguyễn Thị T; 0865.741.765 là của Dương Thị T1 (*Bút lục số 116-137*).

**\* Vật chứng vụ án:**

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ đã những vật chứng sau:

- 01 (*một*) gói ni lông miệng có khóa bấm viền màu đỏ, bên trong có chứa thảo mộc khô màu xanh nâu; 01 (*một*) Tì thít có viền màu đỏ, bên trong có các mảnh thảo mộc;

- 01 (*một*) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX, vỏ màu trắng, bên trong có gắn thẻ sim có số T1ê bao 0388.275.308 (*đã qua sử dụng*) của PH Viết T; 01 (*một*) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 230123334, mang tên PH Viết P;

- 01 (*một*) ví giả da màu nâu, mặt trước ví có in chìm chữ LEVIS (*đã qua sử dụng*); 01 (*một*) Căn cước công dân mang tên Phùng Viết T;

- 01 (*một*) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG J2, vỏ màu vàng, bên trong có gắn thẻ sim có số T1ê bao 0867.620.834 (*đã qua sử dụng*) của Hoàng Phi H;

- 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu HONDA – WAVE ALPHA, Biển kiểm soát 23B1 – 741.39 (*đã qua sử dụng*);

- 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu HONDA – WAVE ALPHA, Biển kiểm soát 23B1 – 697.82 (*đã qua sử dụng*);

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA-WAVE ALPHA, biển kiểm soát 23B1 – 730.70 (đã qua sử dụng);
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu đen, bên trong có gắn thẻ sim có số T1ê bao 0326.818.213 (đã qua sử dụng) của Doãn A;
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu hồng, bên trong có gắn thẻ sim có số T1ê bao 0854.585.961 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn H;
- 2.161.000đ (hai triệu một trăm sáu mươi một nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

\* Xử lý vật chứng:

- Ngày 31 tháng 5 năm 2023 Cơ quan CSĐT Công an thành phố H trả lại cho Nguyễn Thị T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA – WAVE ALPHA, Biển kiểm soát 23B1 – 741.39;
- Ngày 07 tháng 6 năm 2023 Cơ quan CSĐT Công an thành phố H trả lại cho Nguyễn Tiến T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA – WAVE ALPHA, Biển kiểm soát 23B1 – 697.82;
- Ngày 15 tháng 8 năm 2023 Cơ quan CSĐT Công an thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng số 18/QĐ-ĐCSHS-KTMT trả lại cho Phùng Viết P 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA-WAVE ALPHA, biển kiểm soát 23B1 – 730.70 và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 230123334.

Số vật chứng còn lại và được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố H để quản lý theo quy định của pháp luật gồm:

- 02 (hai) phong bì thư màu trắng, bên trong có chứa các mẫu vật hoàn trả và vỏ bao gói, mặt trước phong bì ghi “Cơ quan CSĐT Công an TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang”, mặt sau phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” và 04 dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong;
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX, vỏ màu trắng, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0388.275.308 (đã qua sử dụng) của PH Viết T; 01 (một) ví giả da màu nâu, mặt trước ví có in chìm chữ LEVIS (đã qua sử dụng); 01 (một) Căn cước công dân mang tên PH Viết T;
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG J2, vỏ màu vàng, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0867.620.834 (đã qua sử dụng) của Hoàng Phi H;
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu đen, bên trong có gắn thẻ sim có số T1ê bao 0326.818.213 (đã qua sử dụng) của Doãn A;
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu hồng, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0854.585.961 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn H;
- 2.161.000đ (hai triệu một trăm sáu mươi một nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSTPHG ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Phùng Viết T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Viết T đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phùng Viết T về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Phùng Viết T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
- Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo PH Viết T từ 07 đến 08 năm tù.
- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận lại với luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292- Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[3]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Phùng Viết T đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian gần cuối tháng 05 năm 2023 đến ngày ngày 31/5/2023 và 01/6/2023 bị cáo PH Viết T đã thực hiện hành vi bán trái phép ma Ty (*loại Cần sa*) cho 03 người đàn ông không xác định được nhân thân, lai lịch thu lợi bất chính số tiền 750.000 đồng (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) và bán 1,910g (*một phẩy chín trăm mười gam*) ma túy Cần sa cho Doãn A thu lợi bất chính số tiền 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Ngày 01/6/2023 bị cáo đang giao dịch bán 0,948g (*không phẩy chín trăm bốn mươi tám gam*) ma túy Cần sa cho Hoàng Phi H, thỏa thuận giá bán là 250.000đ (chưa thu được tiền của H) thì bị bắt giữ. Tổng số bị cáo đã bán ma túy là 05 lần thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*). Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Viết T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma Ty" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Ma túy là loại độc dược có tính gây nghiện cao nên Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm việc trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chất ma túy, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, hoàn toàn nhận thức được tính nguy hiểm của ma túy và tác hại của nó làm cho người sử dụng bị lệ thuộc, bị suy giảm về sức khỏe, trí tuệ, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của bản thân; nghiện hút ma túy còn là nguyên nhân chính làm phát sinh nhiều tội phạm khác, gây nên sự bất bình trong nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, cần xử phạt bị cáo bằng mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...". Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo không có T1 nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) phong bì thư màu trắng, bên trong có chứa các mẫu vật hoàn trả và vỏ bao gói, mặt trước phong bì ghi “*Cơ quan CSĐT Công an TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang*”, mặt sau phong bì có ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*” và 04 dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. Xét thấy, đây là chất ma túy thuộc vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX, vỏ màu trắng, bên trong có gắn thẻ sim có số T1ê bao 0388.275.308 (*đã qua sử dụng*) của PH Viết T. Là phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 (một) ví giả da màu nâu, mặt trước ví có in chìm chữ LEVIS (*đã qua sử dụng*); 01 (một) Căn cước công dân mang tên Phùng Viết T. Đây là tài sản cá nhân không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG J2, vỏ màu vàng, bên trong có gắn thẻ sim có số T1ê bao 0867.620.834 (*đã qua sử dụng*) của Hoàng Phi H (*mượn của bà T1*) ; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu đen, bên trong có gắn thẻ sim có số T1ê bao 0326.818.213 (*đã qua sử dụng*) của Doãn A (*đã qua sử dụng mượn của bà T*); 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu hồng, bên trong có gắn thẻ sim có số T1ê bao 0854.585.961 của Nguyễn Văn H (*Đã qua sử dụng*) là tài sản của những người liên quan. Trong quá sử dụng A và H đã liên lạc mua ma túy nhưng bà T1 và bà T không biết. Do đó cần trả lại cho chủ sở hữu.

- 2.161.000đ (*hai triệu một trăm sáu mươi một nghìn đồng*) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Trong đó thu giữ của bị cáo trong đó bị cáo T số tiền 1.661.000, thu giữ của H 500.000đ. Quá điều tra xác định được bị cáo T thực tế đã thu lời bất chính được số 1.000.000đ, nên cần tịch T1 số tiền 1.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước, còn lại số tiền 661.000đ không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo THA. Số tiền 500.000đ thu của H, đã xác định được số tiền 250.000đ H sử dụng để mua ma Ty của T, khi đến mua ma Ty chưa kịp trả tiền đã bị phát hiện nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước, số tiền 250.000đ còn lại không liên quan đến vụ án nên trả lại cho H.

[9]. Đối với Doãn A là người mua ma túy loại cần sa của bị cáo T mục đích để sử dụng và đã rủ H cùng sử dụng, khối lượng A và H tàng trữ là 1,910 g (*một phẩy chín trăm mười gam*), do vậy hành vi của A, H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”, theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của H, A đã vi phạm Điểm a, Khoản 2, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ; Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma Ty H, A còn có hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma Ty*”. Ngày 17/8/2023 Công an thành phố Hà Giang đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.750.000đ (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) mỗi người về hành vi: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và phạt cảnh cáo về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma Ty*” và theo quy định tại Khoản 1 và Điểm a, Khoản 2 Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Xét việc xử lý của cơ quan CSĐT là phù hợp nên chấp nhận.

[10]. Đối với Hoàng Phi H là người mua ma túy loại cần sa của bị cáo T mục đích để sử dụng, khối lượng tàng trữ là 0,948g (*không phải chín trăm bốn mươi tám gam*), do vậy hành vi của H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự; Hành vi của Hoàng Phi H đã vi phạm Điểm a, Khoản 2, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ngày 17/8/2023 Công an thành phố Hà Giang đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) về hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, Khoản 2 Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Xét việc xử lý của cơ quan CSĐT là phù hợp nên chấp nhận.

[11]. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA - WAVE ALPHA, Biển kiểm soát 23B1 – 741.39 là xe của Nguyễn Thị T (*mẹ đẻ của Doãn A*). Bà T không biết việc A tự ý lấy xe máy sử dụng, chiếc xe máy cũng là pH tiện duy nhất phục vụ mục đích đi lại hàng ngày của gia đình nên ngày 31/5/2023 Cơ quan CSĐT Công an thành phố H trả lại chiếc xe trên cho Nguyễn Thị T. Xét việc xử lý của cơ quan CSĐT là phù hợp nên chấp nhận.

[12]. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – WAVE ALPHA, Biển kiểm soát 23B1 – 697.82 là xe mô tô của Nguyễn Tiến T cho Hoàng Phi H mượn sử dụng để làm phương tiện đi lại, không biết việc H sử dụng để đi mua ma túy. Ngày 07/6/2023 Cơ quan CSĐT Công an thành phố H trả lại cho Nguyễn Tiến T. Xét việc xử lý của cơ quan CSĐT là phù hợp nên chấp nhận.

[13]. Đối với xe xe mô tô nhãn hiệu HONDA – WAVE ALPHA, Biển kiểm soát 23B1 – 730.70 là xe của PH Viết P (*là bố đẻ của T*) cho PH Viết T mượn sử dụng để đi làm hộ đám cưới, ông P không biết việc T sử dụng xe để đi bán ma túy. Ngày 15/8/2023 Cơ quan CSĐT Công an thành phố H trả lại cho PH Viết P chiếc xe mô tô trên và 01 (*một*) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 230123334, mang tên Phùng Viết P quản lý và sử dụng. Xét việc xử lý của cơ quan CSĐT là phù hợp nên chấp nhận.

[14]. Đối với các đối tượng đã bán và mua ma túy (*cần sa*) của Phùng Viết T hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[15]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T1, miễn, giảm, T1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Viết T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Viết T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 01/6/2023.

3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Phùng Viết T với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì thư màu trắng, bên trong có chứa các mẫu vật hoàn trả và vỏ bao gói, mặt trước phong bì ghi "*Cơ quan CSĐT Công an TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang*", mặt sau phong bì có ghi "*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*" và 04 dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX, vỏ màu trắng, bên trong có gắn thẻ sim có số T1ê bao 0388.275.308 (đã qua sử dụng) của Phùng Viết T.

- Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) ví giả da màu nâu, mặt trước ví có in chìm chữ LEVIS (đã qua sử dụng); 01 (một) Căn cước công dân mang tên Phùng Viết T.

- Trả lại cho Hoàng Phi H 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG J2, vỏ màu vàng, bên trong có gắn thẻ sim có số T1ê bao 0867.620.834 (đã qua sử dụng); trả lại cho Doãn A: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu đen, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0326.818.213 (đã qua sử dụng); trả lại cho Nguyễn Văn H: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu hồng, bên trong có gắn thẻ sim có số T1ê bao 0854.585.961 (đã qua sử dụng)

5. Biện pháp tư pháp: Tịch thu của bị cáo Phùng Viết T số tiền 1.000.000đ và số tiền 250.000đ của Hoàng Phi H để sung ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo T số tiền 661.000đ nhưng tạm giữ lại để đảm bảo THA, trả lại cho Hoàng Phi H số tiền 250.000đ.

*Vật chứng được bàn giao tại biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H và cơ quan Thi hành án dân sự TP Hà Giang ngày 11/9/2023.*

4. Án phí: Buộc bị cáo Phùng Viết T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa T1ận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Nhà tạm giữ, Công an TP H;
- Cơ quan THA hình sự, Công an TPH;
- CC Thi hành án dân sự TP Hà Giang;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu bộ phận HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Bình**